

Số: /2023/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2024-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ
doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số
chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn
2024-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách
hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2024-
2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo
cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- CPVP, các CV VP HĐND tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh;
- Báo Lạng Sơn; Cổng thông tin điện tử tỉnh; Đài PTTH tỉnh; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp .

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

**Một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2024-2030**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây viết tắt là DNNVV) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2024-2030.

2. Các chính sách khác không quy định tại Quy định này được thực hiện theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, có địa chỉ trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến thực hiện chính sách hỗ trợ DNNVV theo quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

1. Căn cứ vào khả năng cân đối nguồn lực và định hướng ưu tiên hỗ trợ trong từng thời kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng doanh nghiệp đủ điều kiện được nhận hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc như sau:

a) Đối với chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 4 Quy định này thực hiện hỗ trợ đối với tất cả các DNNVV khi có phát sinh thủ tục hành chính.

b) Đối với chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 5 Quy định này thực hiện hỗ trợ đối với tất cả các DNNVV thành lập mới sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

c) Đối với chính sách quy định tại: Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Quy định này thực hiện hỗ trợ theo nguyên tắc:

- DNNVV đáp ứng đủ điều kiện nộp hồ sơ trước được hỗ trợ trước;
- DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ và DNNVV là doanh nghiệp xã hội theo quy định của pháp luật được hỗ trợ trước.

2. Trường hợp DNNVV đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn một mức hỗ trợ có lợi nhất.

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Điều 4. Hỗ trợ chi phí chuyển phát kết quả thực hiện các thủ tục hành chính của DNNVV

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí chuyển phát kết quả thực hiện các thủ tục hành chính của DNNVV đến địa chỉ theo yêu cầu của doanh nghiệp. Mức hỗ trợ theo giá cước dịch vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Điều kiện hỗ trợ: DNNVV phát sinh thủ tục hành chính tại khoản 1 Điều này có nhu cầu được nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.

3. Hình thức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đối với thủ tục hành chính của DNNVV tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh), thông qua UBND cấp huyện (đối với thủ tục hành chính của DNNVV tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện) để thanh toán kinh phí cho đơn vị cung cấp dịch vụ chuyển phát được lựa chọn.

Điều 5. Hỗ trợ chi phí đăng ký, sử dụng chữ ký số, hợp đồng điện tử và hóa đơn điện tử

1. Nội dung hỗ trợ: DNNVV thành lập mới trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ đăng ký, sử dụng chữ ký số, hợp đồng điện tử và hóa đơn điện tử trong 01 năm đầu, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau:

a) Được hỗ trợ chi phí đăng ký, sử dụng 01 chữ ký số công cộng trong 01 năm đầu, mức hỗ trợ tối đa không quá 1,8 triệu đồng/chữ ký số.

b) Được hỗ trợ chi phí đăng ký, sử dụng 01 gói hợp đồng điện tử, mức hỗ trợ không quá 350.000 đồng/01 gói.

c) Được hỗ trợ chi phí đăng ký, sử dụng 01 gói hóa đơn điện tử cho lần đầu đăng ký sử dụng, mức hỗ trợ không quá 300.000 đồng/01 gói.

2. Điều kiện hỗ trợ: Sau khi DNNVV được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Tại thời điểm nhận hỗ trợ chữ ký số, hợp đồng điện tử và hóa đơn điện tử, có tình trạng pháp lý trên hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là: đang hoạt động.

3. Hình thức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí thông qua cơ quan được giao nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV để thanh quyết toán kinh phí cho đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số, hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử được lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu hàng năm.

Điều 6. Hỗ trợ chi phí thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp vừa.

2. Điều kiện hỗ trợ:

- Các giải pháp chuyển đổi số phải được công bố trên Cổng thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Trang thông tin của bên cung cấp.

- Hỗ trợ chi phí sau khi DNNVV đã thực hiện việc thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số.

3. Hình thức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp.

Điều 7. Hỗ trợ giá thuê mặt bằng sản xuất cho DNNVV tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100% giá thuê mặt bằng (bao gồm tiền thuê lại đất và hạ tầng), số tiền hỗ trợ tối đa là 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp, thời gian hỗ trợ không quá 03 năm kể từ khi hợp đồng thuê mặt bằng với doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng có hiệu lực.

2. Điều kiện hỗ trợ: DNNVV (trừ DNNVV có vốn đầu tư nước ngoài, DNNVV có vốn nhà nước) đã ký hợp đồng thuê mặt bằng với doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng.

3. Hình thức hỗ trợ: Chuyển trực tiếp và theo từng năm cho đơn vị kinh doanh hạ tầng mà doanh nghiệp nhỏ và vừa ký hợp đồng thuê đất. Quy định này áp dụng cho cả trường hợp trả tiền thuê mặt bằng một lần cho cả thời gian thuê.

Điều 8. Hỗ trợ đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp cho DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp cho DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh cho các đối tượng học viên là: Chủ hộ kinh doanh, người quản lý các bộ phận chuyên môn, người quản lý điều hành của DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh. Chi phí đi lại, ăn, ở của học viên do doanh nghiệp và người tham gia đào tạo thỏa thuận chi trả.

2. Điều kiện hỗ trợ: học viên được cử tham gia khoá đào tạo là chủ hộ kinh doanh, người quản lý điều hành, người quản lý các bộ phận chuyên môn của DNNVV chuyên đổi từ hộ kinh doanh.

3. Phương thức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh cấp bổ sung trong dự toán kinh phí chi thường xuyên hằng năm cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV để thực hiện.

Điều 9. Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

1. Hỗ trợ tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử

a) Nội dung hỗ trợ:

- DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị được hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị được hỗ trợ 100% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử.

b) Điều kiện hỗ trợ: DNNVV được lựa chọn hỗ trợ phải đáp ứng các tiêu chí, điều kiện hỗ trợ quy định tại Điều 20, Điều 23, Điều 24 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và khoản 1 Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV.

c) Hình thức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí thông qua Sở Công thương để thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp.

2. Hỗ trợ lãi suất

a) Nội dung hỗ trợ: DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị vay vốn các tổ chức tín dụng được hưởng hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP thì được ngân sách của tỉnh cấp bù thêm 1%/năm cho khoản vay thông qua các tổ chức tín dụng.

b) Điều kiện hỗ trợ: DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị đáp ứng điều kiện, nguyên tắc hỗ trợ theo Điều 26 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và được ngân sách trung ương chấp thuận hỗ trợ lãi suất 2%.

c) Phương thức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh cấp bù mức chênh lệch lãi suất cho các khoản vay của DNNVV thông qua các tổ chức tín dụng. Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay có hỗ trợ lãi suất cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước bố trí; thực hiện tạm ứng, thanh toán, quyết toán theo các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước cấp tỉnh và ngân sách Trung ương hỗ trợ.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công tổ chức triển khai thực hiện Quy định. Đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến Quy định này đến các đối tượng thụ hưởng.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công thực hiện tại Quy định này.

Điều 12. Trách nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Cung cấp thông tin, tài liệu về doanh nghiệp kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu đã cung cấp.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật về hỗ trợ DNNVV; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

3. Thực hiện đúng cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Doanh nghiệp chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quy định này nếu đáp ứng đầy đủ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này. Trường hợp sau khi được nhận hỗ trợ, các cơ quan nhà nước phát hiện doanh nghiệp vi phạm các quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này thì phải hoàn trả các khoản kinh phí đã nhận hỗ trợ.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh Quy định

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này nếu gặp vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp có ý kiến bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương./.